

Phụ lục: Giải trình, đề xuất nội dung dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
(Kèm theo Dự thảo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

TT	Điều khoản điểm	Nội dung quy định	Căn cứ đề xuất
1	Điều 2. Đối tượng áp dụng		
		Cơ quan, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước hoạt động hoặc tham gia hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật gây ra tại tỉnh Lâm Đồng.	Căn cứ điều 2 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật
2	Điều 3. Đối tượng hỗ trợ		
		Cá nhân, hộ gia đình, chủ trang trại, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, các doanh nghiệp vừa và nhỏ (không bao gồm các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang) có hoạt động trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.	Căn cứ điều 4 và khoản 3 điều 9 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật, đề xuất bổ sung đối tượng hỗ trợ là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Lý do hiện nay các doanh nghiệp vừa và nhỏ sản xuất còn gặp nhiều khó khăn do giá nông sản biến động liên tục, thị trường tiêu thụ giảm sút mạnh từ sau đại dịch Covid 19.
3	Điều 4. Mức hỗ trợ đối với thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.		
	Khoản 1	Mức hỗ trợ cụ thể đối với cây trồng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.	
		a) Diện tích lúa: mức hỗ trợ áp dụng theo điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ.	Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ và thực tế sản xuất lúa ở Lâm Đồng.
		b) Diện tích mạ: mức hỗ trợ áp dụng theo điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ.	Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ và thực tế sản xuất lúa ở Lâm Đồng.

		c) Diện tích cây hoa: Mức hỗ trợ áp dụng bằng 1,3 lần mức quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ.	Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ và mức đầu tư về giống, vật tư đầu vào đối với sản xuất cây hoa các loại trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng so với sản xuất các cây hàng năm khác vì vậy đề xuất áp dụng mức hỗ trợ bằng 1,3 lần mức quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP
		d) Diện tích cây hàng năm sản xuất công nghệ cao trong nhà kính (nhà màng), nhà lưới: Mức hỗ trợ áp dụng bằng 1,5 lần mức quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ.	Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 5, điểm b khoản 3 điều 9 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ và mức đầu tư ban đầu (giống, thiết bị, công nghệ, vật tư đầu vào) đối với sản xuất công nghệ cao các loại cây trồng (rau, hoa) trong nhà kính, nhà lưới trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đề xuất áp dụng mức hỗ trợ tối đa bằng 1,5 lần mức quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP.
		đ) Diện tích cây hàng năm khác: Mức hỗ trợ áp dụng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ.	Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ và mức đầu tư ban đầu về giống, vật tư đầu vào đối với sản xuất các cây hàng năm khác gồm cây lương thực hàng năm (ngô, khoai mỳ, khoai lang, khoai môn); cây công nghiệp hàng năm (đậu phộng, đậu tương, mía, dâu tằm); cây thực phẩm hàng năm (rau các loại, dâu tây); cây dược liệu hàng năm (đương quy, diệp hạ châu); cây ăn quả hàng năm (chuối, đu đủ) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đề xuất áp dụng mức hỗ trợ bằng mức quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP.
		e) Diện tích vườn ươm giống cây hàng năm: thiệt hại trên 70% diện tích hỗ trợ 60.000.000đồng/ha; thiệt hại từ 30-70% diện tích hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha.	Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 9 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ và tính toán chi phí thực tế đầu tư ban đầu đối với các vườn ươm giống cây rau, hoa trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, đề xuất áp dụng mức hỗ trợ đối với thiệt hại trên 70% diện tích hỗ trợ 60.000.000đồng/ha; thiệt hại từ 30-70% diện tích hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha.
		g) Diện tích cây lâu năm: Mức hỗ trợ áp dụng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ.	Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ và chi phí đầu tư thực tế sản xuất đối với các cây công nghiệp lâu năm (cà phê, chè, tiêu, điều, ca cao); cây ăn quả lâu năm (sầu riêng, bơ, mắc ca, cây mít, măng cụt, chôm chôm, măng cầu, chanh, bưởi, cam, quýt, xoài, hồng ăn trái, dứa, dừa, vú sữa, hồng xiêm, nhãn, vải, ổi, mận, chanh dây, thanh long); cây dược liệu lâu năm (trà hoa vàng, đinh lăng, đẳng sâm) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng không có sự chênh lệch lớn về mức đầu tư giữa các cây lâu năm do đó đề xuất mức hỗ trợ bằng mức quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ

		h) Diện tích vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống; cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ hạt, cây nuôi cấy mô , nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: mức hỗ trợ áp dụng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ.	Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 5, điểm c khoản 3 điều 9 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ và chi phí thực tế đầu tư các vườn đầu dòng, vườn ươm giống cây đầu dòng các cây lâu năm (chè, cà phê, điều, ca cao, dâu tằm, sầu riêng, mắc ca, bơ, bưởi, cam, chanh dây, trà hoa vàng) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đề xuất áp dụng mức hỗ trợ bằng mức quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ. Ngoài ra đề xuất bổ sung đối tượng vườn ươm cây lâu năm được nhân giống từ hạt, cây nuôi cấy mô, mức hỗ trợ tương đương vườn ươm nhân giống từ cây đầu dòng.
	Khoản 2	Mức hỗ trợ đối với lâm nghiệp bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật	
		Áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ.	Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ, áp dụng mức hỗ trợ theo đúng quy định tại Nghị định
	Khoản 3	Mức hỗ trợ đối với thủy sản bị thiệt hại do thiên tai (bao gồm nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản)	
		Áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ.	Căn cứ khoản 3 Điều 5 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ.
	Khoản 4	Mức hỗ trợ đối với vật nuôi bị thiệt hại (chết, mất tích) do thiên tai	
		Áp dụng theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ.	Căn cứ khoản 4 Điều 5 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ.
	Khoản 5	Doanh nghiệp vừa và nhỏ có hoạt động trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật: Mức hỗ trợ bằng 0,5 lần mức hỗ trợ quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này.	Căn cứ điểm d khoản 3 điều 9 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ, đề xuất hỗ trợ đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ có hoạt động trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật bằng 0,5 lần mức hỗ trợ quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 4 nhằm hỗ trợ một phần kinh phí cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ khôi phục sản xuất sau thiên tai, dịch hại. Lý do hiện nay các doanh nghiệp vừa và nhỏ sản xuất còn gặp nhiều khó khăn do giá nông sản biến động

			liên tục, cạnh tranh thương mại ngày càng phức tạp, thị trường tiêu thụ giảm sút mạnh từ sau đại dịch Covid 19.
4	Điều 5: Trình tự, trách nhiệm thực hiện hỗ trợ		
		Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ.	Căn cứ Điều 6 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ
5	Điều 6: Nguồn kinh phí		
		1. Ngân sách trung ương hỗ trợ đối với các trường hợp quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 điều 4 Nghị quyết này (ngoại trừ phần kinh phí chênh lệch tại điểm c, d khoản 1 điều 4 do ngân sách địa phương hỗ trợ theo quy định tại khoản 2, điều này). 2. Ngân sách địa phương hỗ trợ đối với điểm e khoản 1, khoản 5 Điều 4 và phần chênh lệch vượt quá mức quy định tại điểm c, d khoản 1 điều 4 của Nghị quyết này so với mức hỗ trợ quy định tại điểm c khoản 1 điều 5 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ.	Căn cứ điểm đ khoản 3 điều 9 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ